

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số. 47/2021/HSST
Ngày 10/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Nguyễn Danh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa C. khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/HSST-QĐ ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Đào Châu T., sinh ngày 08/7/2004 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 10/12, dân tộc: Kinh; con ông Đào Văn H, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974 - mẹ đẻ của bị cáo

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Văn V. - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Đại diện nhà trường:** Ông Trần Văn C. – Chức vụ: Phó hiệu trưởng

Địa chỉ: Trường THPT K, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị M., sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2020 bị cáo Đào Châu T. điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà Bà Nguyễn Thị M. để dự đám cưới của chị Đinh Thị Mai L. (là con gái của Bà M.), T. là bạn của chị L.. Khi đến đám cưới, T. để xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào trong rạp đám cưới ngồi nói chuyện với bạn là Phạm Quốc C. (sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Do trời có mưa nhỏ, C. thấy tóc T. ướt nên rủ T. vào trong phòng ngủ của Bà M. để sấy tóc (C. có quan hệ họ hàng với Bà M., thường xuyên đến nhà Bà M. chơi nên biết nơi để máy sấy tóc). Trong khi sấy tóc, T. quan sát thấy chiếc tủ gỗ để góc tường, cánh tủ mở hé không khóa, bên trong tủ có để 01 chiếc ba lô màu đen. Sau khi sấy tóc xong T. cùng C. ra ngoài ăn cơm, uống rượu.

Khoảng 45 phút sau, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T. nảy sinh ý định đi vào kiểm tra chiếc ba lô trong phòng ngủ của Bà M. có tài sản gì không thì lấy trộm. T. đứng dậy đi một mình vào phòng ngủ của Bà M., quan sát trong phòng không có ai, T. đóng cửa phòng lại, mở cửa tủ, kéo khóa chiếc ba lô ra thì thấy bên trong có nhiều phong bì mừng cưới đã được dán kín, bên ngoài ghi tên người mừng, bên trong có nhiều phong bì tiền mừng cưới. T. lấy một số phong bì cho vào bên trong áo khoác của T. đang mặc và 02 bên tay áo rồi kéo khóa ba lô lại như ban đầu, mở cửa phòng đi ra ngoài. Sau đó, T. một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn B, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (cách đám cưới khoảng 01km) thì dừng xe lại ở ven đường rồi đi bộ vào khu vực bụi cây không có người qua lại để xé số phong bì vừa trộm cắp được lấy toàn bộ số tiền trong phong bì mừng cưới đó. Ngày 27/11/2020, Bà Nguyễn Thị M. phát hiện tại khu vực thôn B, xã C, huyện S có nhiều mảnh phong bì giấy đã bị xe rách vỡ, bên ngoài có ghi tên khách dự đám cưới của gia đình nên đã trình báo Công an để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 127 mảnh phong bì giấy đã bị rách, mất một phần ở các vị trí khác nhau, trên bề mặt các mảnh phong bì in, ghi chữ. Trong đó có 121 mảnh phong bì nhìn rõ, đọc rõ tên những người mừng cưới là khách mời của gia đình Bà M.. Do bị hại M. không xác định được chính xác giá trị tài sản bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã căn cứ vào số vỏ phong bì có tên người mừng cụ thể là vật chứng của vụ án để xác minh, lấy lời khai chứng minh giá trị tài sản bị thiệt hại. Qua xác minh, đã xác định được 121 mảnh phong bì có tên người mừng cưới và tổng số tiền mừng cưới trong 121 phong bì là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng). Có 06 vỏ phong bì không xác định được tên, tuổi người mừng cưới nên không có căn cứ để xác minh, xác định số tiền bên trong.

Như vậy, Đào Châu T. đã trộm cắp 127 chiếc phong bì mừng cưới của Bà Nguyễn Thị M., tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSSD ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đào Châu T. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền Công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Châu T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; 90; 91; 100 - Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Châu T. từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai tháng) cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 127 (*Một trăm hai mươi bảy*) mảnh phong bì giấy đã bị rách, mất một phần ở các vị trí khác nhau, trên bề mặt các mảnh phong bì có in chữ và có chữ viết tên của nhiều người khác nhau. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Châu T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, sau khi gia đình bị hại phát hiện tập vở phong bì bị cáo đã tự thú với gia đình và đến nhà bị hại để thỏa thuận dân sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo Đào Châu T. mức án nhẹ nhất của cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo tiếp tục được đi học.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố với bị cáo, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và hưởng mức án nhẹ nhất.

Kiểm sát viên tranh luận không nhất trí quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú”. Do bị cáo không đến cơ quan Công an tự thú, sau khi bị hại báo chính quyền địa phương, Công an xã V. đến hiện trường lập biên bản sự việc thì bị cáo mới thừa nhận việc trộm cắp của mình với gia đình.

Đại diện Trường THPT K. trình bày: Bị cáo Đào Châu T. hiện đang là học sinh lớp 11B4, trường THPT K, xã H, huyện S. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do nhất thời bồng bột, không suy nghĩ sâu xa, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương với mức án nhẹ nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục tham gia học tập sau này.

Bị hại Bà Nguyễn Thị M. trình bày: Ngày 15/11/2020 gia đình bà có tổ chức lễ thành hôn cho con gái là cháu Đinh Thị Mai L.. Sau khi tiệc tan, gia đình kiểm đếm phong bì mừng cưới của khách đến dự thì phát hiện bị mất một số phong bì bên trong có

tiền mừng cưới. Ngày 27/11/2020 bà phát hiện tại khu vực thôn B, xã C, huyện S có nhiều mảnh phong bì giấy đã bị xé rách vỡ, bên ngoài có ghi tên khách dự đám cưới của gia đình bà nên đã trình báo Công an xã V. giải quyết. Sau đó bà được biết cháu Đào Châu T. là người thực hiện việc trộm cắp trên. Về dân sự giữa bà và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với nhau xong, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Châu T. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15/11/2020 tại nhà Bà Nguyễn Thị M., thuộc thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Đào Châu T. đã có hành vi trộm 127 chiếc phong bì (bên trong có tiền) mừng cưới của gia đình Bà Nguyễn Thị M., tổng số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp phong bì mừng cưới để lấy tiền, giá trị tài sản (tiền) bị chiếm đoạt đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (khi phạm tội mới được 16 tuổi 04 tháng 07 ngày) nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, 91 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng Hình sự thể hiện “*Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức, về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện*”. Tuy nhiên trước khi người bị hại có đơn tố giác tội phạm với Công an xã V, bị cáo không tự giác đến trình báo hành vi phạm tội với cơ quan chức năng, chỉ khi Công an xã tiến hành xác minh hiện trường, bị hại phát trực tiếp trên mạng xã hội, người nhà nghi ngờ đã hỏi bị cáo thì bị cáo mới thừa nhận việc trộm cắp trên. Việc thừa nhận này của bị cáo với gia đình mà không đến cơ quan, tổ chức khai báo sau khi Công an xã V đã phát hiện ra tội phạm không phải

là tự thú. Do vậy, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của người bào chữa.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Số tiền bị cáo chiếm đoạt tương đối lớn. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội mới cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo thực hiện hành vi là bột phát, không có đồng phạm, sau khi bị phát giác đã tự ý đầu thú với gia đình để kịp thời bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả. Bị cáo là trẻ vị thành niên phạm tội nên tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ, khả năng nhận thức pháp luật và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là học sinh theo học tại trường THPT K. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, hiện đang là học sinh. Căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Quá trình điều tra, Bà Nguyễn Thị M. yêu cầu bị cáo T. phải bồi thường số tiền 27.500.00 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), bà Hoàng Thị H. (mẹ đẻ của T.) đã tự nguyện bồi thường cho Bà M. số tiền trên, Bà M. đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Xét bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 127 (*Một trăm hai mươi bảy*) mảnh phong bì giấy đã bị rách, mất một phần ở các vị trí khác nhau, trên bề mặt các mảnh phong bì có in chữ và có chữ viết tên của nhiều người khác nhau. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Quốc C. đã đưa bị cáo Đào Châu T. vào phòng của Bà M. nhưng không bàn bạc, giúp sức, không biết việc T. trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền C. tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Đào Châu T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 90, 91, 100 - Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Châu T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Đào Châu T. 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đào Châu T. trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Đào Châu T. cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án

2. Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 127 (Một trăm hai mươi bảy) mảnh phong bì giấy đã bị rách, mất một phần ở các vị trí khác nhau, trên bề mặt các mảnh phong bì có in chữ và có chữ viết tên của nhiều người khác nhau.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Đào Châu T. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Tạ Hồng Chiến